TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Lvà K.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Phạm Ngọc Dụ .

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị L sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 3, (xóm), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn K sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 3 (xóm L cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn K tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra do anh K chơi

bời không tu chí làm ăn, quan tâm chăm lo cho gia đình. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Bùi Văn K

Về con chung: Vợ chồng có 01con chung tên Bùi Vũ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2012. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm tại Công ty TNHH 1TVKTCT T với mức thu nhập 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo biên bản lấy lời, lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Văn K trình bày:

Chị Linh trình bày về việc kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách lối sống không hòa hợp, ngoài ra do anh chơi bời ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng cả hai vẫn không thay đổi được. Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm chưa đến mức phải ly hôn, anh mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dậy con cái nên anh không nhất trí ly hôn, còn chị L mà quyết tâm xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để xem xét giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày là đúng; Trong trường hợp ly hôn nguyện vọng của anh là xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con; hiện anh đang làm nghề tự do mức thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện x, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2010. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã X thì anh Bùi Văn K và chị Vũ Thị L đăng ký hộ khẩu tại xã X. Mâu thuẫn giữa chị L và anh K là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra do anh K không quan tâm đến gia đình. Qua lời trình bày của anh K, chị L với Tòa án. Căn cứ vào thực trạng hôn nhân giữa chị L và anh K cũng như nguyện vọng của chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị L và anh K theo quy định của pháp luật.

*Về con chung: Chị L và anh K có 01con chung tên Bùi Vũ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2012; hiện con đang ở với chị L. Chị L và anh K cùng có nguyện vọng xin nhận nuôi con và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng khi ly hôn. Căn cứ vào điều kiện khả năng kinh tế thì chị L có công ăn việc làm ổn định, còn anh K đi làm tự do ở Hà Nội. Vì vậy khi giải quyết ly hôn giữa chị L

và anh K đề nghị Tòa án lên giao cho chị Linh tiếp tục nuôi dưỡng con Đ và anh K không phải cấp dưỡng là phù hợp.

* Về tài sản: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử , các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn K.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Bùi Vũ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2012. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn K kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị Vũ Thị L xin ly hôn anh Bùi Văn K không nhất trí nhưng anh K không đưa ra được giải pháp nào để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị L và anh Klà trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị L xin ly hôn anh K là phù hợp với thực tế nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị L và anh K có 01 chung tên là Bùi Vũ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2012; hiện con đang ở với chị L. Khi ly hôn cả chị Linh và anh K cùng có nguyện vọng xin nhận nuôi con và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Đ còn nhỏ hơn nữa cháu Đ thường xuyên ở với chị L, chị L có điều kiện chăm sóc con tốt hơn, mặt khác nguyện vọng của cháu Đ xin ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Đ cũng như cháu Đ phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên HĐXX sẽ giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng con

và ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp và theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn Kh.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con Bùi Vũ Hải Đ, sinh ngày 12/5/2012. Anh Bùi Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3.Về tài sản: Chị Vũ Thị L và anh Bùi Văn K không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003077 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Vũ Thị Linh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Phạm Ngọc Long